

- Có kiến thức chuyên sâu và sử dụng thành thạo ma trận SWOT trong phân tích chiến lược kinh doanh.

2.2.2. Về kỹ năng

- Có khả năng vận dụng được khối kiến thức về quản trị chiến lược trong doanh nghiệp trong các tình huống cụ thể.

- Có kiến thức chuyên sâu và sử dụng thành thạo ma trận SWOT trong phân tích chiến lược kinh doanh.

2.2.3. Về thái độ

- Tham dự giờ giảng đầy đủ, nghe giảng, tự học, tự nghiên cứu tài liệu bắt buộc và tham khảo để vận dụng kiến thức nhằm làm bài tập và thảo luận theo nhóm có hiệu quả.

- Có ý thức tự học để đạt được hiệu quả đọc hiểu cao.

3. Chuẩn đầu ra (CLO)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra của HP

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO
CLO1	Trình bày được các Kỹ thuật phân tích SWOT, ứng dụng ma trận SWOT để phân tích một doanh nghiệp cụ thể
CLO2	Hoạch định được chiến lược cho đơn vị kinh doanh
CLO3	Lựa chọn và tổ chức thực hiện được chiến lược trong các tình huống cụ thể
CLO4	Kiểm tra, đánh giá và điều chỉnh chiến lược trong tình huống cụ thể
CLO5	Làm việc theo nhóm hiệu quả

4. Mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO để đạt được PLO được xác định cụ thể qua bảng sau:

Bảng 2. Mối liên hệ giữa CLO và PLO

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
CLO 1	I	R		M			I	M		R	M	
CLO 2	R			M,A	R	R	M	R		R		
CLO 3								M		R	R	
CLO 4	R	R		M,A	M	M	M				M	
CLO 5		R		M								R
Tổng hợp học phần	R	R		M,A	M	M	M	M		R	M	R

Ghi chú: I: mức giới thiệu/bắt đầu; R: mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...; M: mức thuần thục/thông hiểu; A: hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO, cần được thu thập minh chứng để đánh giá CDR CTĐT.

5. Đánh giá

a. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá

Bảng 3. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV

Thành phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu X nếu có)	Lquan đến CDR nào ở bảng 1	Hướng dẫn phương pháp đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Chuyên cần, thái độ (CCTĐ)	10%			X		Rubric 1
A2. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	30%	A2.1. Tuần 4: Phân tích môi trường bên ngoài	30%	X	CLO 1	Rubric 3 Rubric 4
		A2.2. Tuần 9: Chiến lược cấp công ty	30%	X	CLO 3	
		A2.3. Tuần 13: Tổ chức thực hiện chiến lược	40%	X	CLO 2	
A4. Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài ktra cuối kỳ gồm nội dung chương 1 đến chương 6 (Viết)			CLO 1 CLO 2 CLO 4	Đánh giá kiểm tra viết (Written Exam): Theo thang điểm 10 dựa trên đáp án được thiết kế sẵn

b. Yêu cầu đối với học phần

Sinh viên phải tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $> 20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

6. Kế hoạch và nội dung giảng dạy

Bảng 4. Kế hoạch và nội dung giảng dạy theo tuần

Tuần/ Buổi (3 tiết/b)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/BT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CDR nào ở bảng 1	<i>PP giảng dạy, tài liệu và cơ sở vật chất, thiết bị cần thiết để đạt CDR</i>	<i>Hoạt động học của SV(*)</i>	<i>Tên bài đánh giá cột 3 bảng 3</i>
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Chương 1. Tổng quan về quản trị chiến lược 1.1 Chiến lược và quản trị chiến lược	2/1	1.1. Trình bày được Chiến lược và quản trị chiến lược	CLO2 CLO3	- GV sử dụng tài liệu [1][5], máy tính và projector để hướng dẫn	- Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung Chương 1 tài liệu [1]. [5] - Phần chuẩn bị trên lớp: - Phân tích tình huống tập đoàn McDonald	Mô hình quản trị chiến lược
2	Chương 1. Tiếp theo 1.2 Các cấp chiến lược	2/1	1.2. Nhận diện được các cấp chiến lược và mối quan hệ giữa các cấp chiến lược		- GV sử dụng tài liệu [1][5], máy tính	- Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước	

					và projector để hướng dẫn	nội dung Chương 1 tài liệu [1]. [5] - Phần chuẩn bị trên lớp: - Phân tích tình huống tập đoàn McDonald	
3	Chương 1. Tiếp theo 1.3 Mô hình quản trị chiến lược	2/1	1.3. Giải thích và trình bày mô hình quản trị chiến lược tổng quát		- GV sử dụng tài liệu [1][5], máy tính và projector để hướng dẫn	- Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung Chương 1 tài liệu [1]. [5] - Phần chuẩn bị trên lớp: - Phân tích tình huống tập đoàn McDonald	
4	Chương 2. Phân tích và dự báo môi trường kinh doanh 2.1 Phân tích môi trường bên ngoài	2/1	2.1. Phân tích được ảnh hưởng của yếu tố công nghệ và văn hoá xã hội đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp	<i>CLO1</i> <i>CLO2</i>	- GV sử dụng tài liệu [1][5], máy tính và	- Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung Chương 2	A 2.1

			2.2. Phân tích được ma trận SWOT		projector để hướng dẫn	tài liệu [1]. [5] - Phần chuẩn bị trên lớp: - Phân tích tình huống tập đoàn Wal-Mart	
5	Chương 2. Tiếp theo 2.2 Phân tích môi trường bên trong (nội bộ)	2/1	2.2. Phân tích được ảnh hưởng của áp lực cạnh tranh của các đối thủ cạnh tranh đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp	<i>CLO1</i> <i>CLO2</i>	- GV sử dụng tài liệu [1][5], máy tính và projector để hướng dẫn	- Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung Chương 2 tài liệu [1]. [5] - Phần chuẩn bị trên lớp: - Phân tích tình huống tập đoàn Wal-Mart	
6	Chương 2. Tiếp theo 2.3 Tạo lập hệ thống thông tin phục vụ cho phân tích và dự báo môi trường kinh doanh	2/1	2.3. Tạo lập được hệ thống thông tin phục vụ cho phân tích và dự báo môi trường kinh doanh	<i>CLO1</i> <i>CLO2</i>	- GV sử dụng tài liệu [1][5], máy tính và projector để hướng	- Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung Chương 2 tài liệu [1]. [5] - Phần	

					dẫn	chuẩn bị trên lớp: - Phân tích tình huống tập đoàn Wal-Mart	
7	Chương 3. Sứ mạng, mục tiêu của doanh nghiệp 3.1 Sứ mạng (nhiệm vụ) của doanh nghiệp	2/1	3.1. Giải thích được lý do các nhà quản trị chiến lược cần phải xác định sứ mạng, mục tiêu của doanh nghiệp	<i>CLO1</i> <i>CLO2</i>	- GV sử dụng tài liệu [1][5], máy tính và projector để hướng dẫn	- Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung Chương 3 tài liệu [1]. [5] - Phần chuẩn bị trên lớp: - Phân tích tình huống Dunkin' Donuts	
8	Chương 3. Tiếp theo 3.2 Mục tiêu chiến lược của doanh nghiệp	2/1	3.2. Phân tích được sự ảnh hưởng của các nhân tố bên trong và bên ngoài đến việc hình thành hệ thống mục tiêu của doanh nghiệp		- GV sử dụng tài liệu [1][5], máy tính và projector để hướng dẫn	- Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung Chương 3 tài liệu [1]. [5] - Phần chuẩn bị trên lớp:	

						- Phân tích tình huống Dunkin' Donuts	
9	Chương 4. Hoạch định chiến lược 4.1 Chiến lược cấp công ty	2/1	4.1 Hoạch định được chiến lược cấp công ty trong tình huống cụ thể	<i>CLO2</i> <i>CLO3</i>	- GV sử dụng tài liệu [1][5], máy tính và projector để hướng dẫn	- Phân chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung Chương 4 tài liệu [1]. [5] - Phân chuẩn bị trên lớp: - Phân tích tình huống Amazon	A 2.2
10	Chương 4. Tiếp theo 4.2 Chiến lược cấp đơn vị kinh doanh	2/1	4.2 Hoạch định được chiến lược cấp đơn vị kinh doanh trong tình huống cụ thể		- GV sử dụng tài liệu [1][5], máy tính và projector để hướng dẫn	- Phân chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung Chương 4 tài liệu [1]. [5] - Phân chuẩn bị trên lớp: - Phân tích tình huống Amazon	

11	Chương 4. Tiếp theo 4.3 Chiến lược cấp chức năng	2/1	4.3 Hoạch định được chiến lược cấp chức năng trong tình huống cụ thể		- GV sử dụng tài liệu [1][5], máy tính và projector để hướng dẫn	- Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung Chương 4 tài liệu [1]. [5] - Phần chuẩn bị trên lớp: - Phân tích tình huống Amazon	
12	Chương 5. Lựa chọn và tổ chức thực hiện chiến lược 5.1 Lựa chọn chiến lược	2/1	5.1 Lựa chọn được chiến lược phù hợp cho một doanh nghiệp trong tình huống cụ thể	<i>CLO3</i> <i>CLO4</i>	- GV sử dụng tài liệu [1][5], máy tính và projector để hướng dẫn	- Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung Chương 5 tài liệu [1]. [5] - Phần chuẩn bị trên lớp: - Phân tích tình huống Volkswagen	
13	Chương 5. Tiếp theo 5.2 Tổ chức thực hiện chiến lược	2/1	5.2 Tổ chức thực hiện được chiến lược cụ thể cho doanh nghiệp	<i>CLO2</i> <i>CLO3</i> <i>CLO4</i>	- GV sử dụng tài liệu	- Phần chuẩn bị ở nhà:	A 2.3

			trong tình huống cụ thể 5.3. Phân tích được ma trận BCG và ứng dụng ma trận BCG vào quản trị chiến lược doanh nghiệp		[1][5], máy tính và projector để hướng dẫn	Đọc trước nội dung Chương 5 tài liệu [1]. [5] - Phần chuẩn bị trên lớp: - Phân tích tình huống Volkswagen	
14	Chương 6. Kiểm tra, đánh giá và điều chỉnh chiến lược 6.1 Bản chất của việc kiểm tra, đánh giá và điều chỉnh chiến lược kinh doanh	2/1	6.1 Kiểm tra, đánh giá và điều chỉnh chiến lược kinh doanh trong tình huống cụ thể	<i>CLO4</i> <i>CLO5</i>	- GV sử dụng tài liệu [1][5], máy tính và projector để hướng dẫn	- Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung Chương 5 tài liệu [1]. [5] - Phần chuẩn bị trên lớp: - Phân tích tình huống Volkswagen	
15	Chương 6. Tiếp theo 6.2 Quá trình kiểm tra, đánh giá và điều chỉnh chiến lược kinh doanh	2/1	6.2 Trình bày và giải thích được quá trình kiểm tra, đánh giá và điều chỉnh chiến lược kinh doanh trong tình	<i>CLO3</i> <i>CLO4</i>	- GV sử dụng tài liệu [1][5], máy tính	- Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung	

			huớng cụ thể		và projector để hướng dẫn	Chương 5 tài liệu [1]. [5] - Phần chuẩn bị trên lớp: - Phân tích tình huống Volkswagen	
Theo lịch thi	Kiểm tra cuối kì						A3

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương
- (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

7. Học liệu

Bảng 5. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1	Nguyễn Văn Chung	2020	Tài liệu bài giảng Quản trị chiến lược, Trường Đại học Quảng Bình	Trường Đại học Quảng Bình - Lưu hành nội bộ
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Đoàn Thị Hồng Vân	2013	Quản trị chiến lược	NXB Tổng hợp, TP Hồ Chí Minh
3		2014	Giáo trình quản trị chiến lược	NXB Trường Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội
4	Nguyễn Thành Độ	2012	Giáo trình chiến lược kinh doanh và phát triển doanh nghiệp	NXB Trường Đại học kinh tế quốc dân, Hà Nội
5	Fred R. David Francis Marion University Florence, South Carolina	13th Edition (2011) 17th Edition (2020)	Strategic Management “Concepts and Case”	Pearson Education, Inc., publishing as Prentice Hall, One Lake Street, Upper Saddle River, New Jersey 07458

8. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy

Bảng 6. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường A	<i>Projector, máy tính cá nhân</i>	1	<i>Chương 1</i>
2	Giảng đường A	<i>Projector, máy tính cá nhân</i>	1	<i>Chương 2</i>
3	Giảng đường A	<i>Projector, máy tính cá nhân</i>	1	<i>Chương 3</i>
4	Giảng đường A	<i>Projector, máy tính cá nhân</i>	1	<i>Chương 4</i>
5	Giảng đường A	<i>Projector, máy tính cá nhân</i>	1	<i>Chương 5</i>
6	Giảng đường A	<i>Projector, máy tính cá nhân</i>	1	<i>Chương 6</i>

9. Rubric đánh giá:

- Rubric 1: Đánh giá chuyên cần (Attendace Check)

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
	MỨC F (0-3.9)	MỨC D (4.0-5.4)	MỨC C (5.5-6.9)	MỨC B (7.0-8.4)	MỨC A (8.5-10)	
Chuyên cần	Không đi học (<30%).	Đi học không chuyên cần (<50%).	Đi học khá chuyên cần (<70%).	Đi học chuyên cần (<90%).	Đi học đầy đủ, rất chuyên cần (>=90 %).	50%
Đóng góp tại lớp	Không tham gia hoạt động gì tại lớp	Hiếm khi tham gia phát biểu, đóng góp cho bài học tại lớp. Đóng góp không hiệu quả.	Thỉnh thoảng tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến tại lớp. Phát biểu ít khi có hiệu quả.	Thường xuyên phát biểu và trao đổi ý kiến liên quan đến bài học. Các đóng góp cho bài học là hiệu quả.	Tham gia tích cực các hoạt động tại lớp: phát biểu, trao đổi ý kiến liên quan đến bài học. Các đóng góp rất hiệu quả.	50%

Rubric 3: Bài tập (Work Assigment)

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
	MỨC F (0-3.9)	MỨC D (4.0-5.4)	MỨC C (5.5-6.9)	MỨC B (7.0-8.4)	MỨC A (8.5-10)	
Nộp bài tập	Không nộp bài tập hoặc hoàn thành <30% khối lượng công việc được giao	Nộp bài tập hoàn thành <50% khối lượng công việc được giao. Chưa đúng thời gian quy định.	Nộp bài tập hoàn thành <70% khối lượng công việc được giao. Một số bài tập nộp chưa đúng thời gian quy định.	Nộp bài tập hoàn thành <90% khối lượng công việc được giao. Hầu hết bài tập nộp đúng thời gian quy định.	Nộp bài tập đầy đủ >=90% số lượng được giao). Đúng thời gian quy định.	20%
Trình bày bài tập	Kém	Còn rất nhiều lỗi	Còn nhiều lỗi	Tương đối tốt	Rất tốt	30%
Nội dung bài tập	Không có bài tập	Nội dung bài tập không đầy đủ, một số không đúng theo yêu cầu nhiệm vụ.	Nội dung bài tập đầy đủ, đúng với yêu cầu nhiệm vụ nhưng chưa hợp lý. Còn một số sai sót.	Nội dung bài tập đầy đủ, hợp lý, đúng theo yêu cầu nhiệm vụ. Nội dung đúng, rõ ràng.	Nội dung bài tập đầy đủ, hợp lý, đúng theo yêu cầu nhiệm vụ. Tính toán logic, chi tiết và rõ ràng, hoàn toàn hợp lý.	50%

Rubric 4: Thuyết trình (Oral Presentation)

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
	MỨC F (0-3.9)	MỨC D (4.0-5.4)	MỨC C (5.5-6.9)	MỨC B (7.0-8.4)	MỨC A (8.5-10)	
Nội dung báo cáo	Không có nội dung hoặc nội dung không phù hợp với yêu cầu.	Nội dung chưa phù hợp với yêu cầu, hình ảnh và giải thích chưa rõ ràng.	Nội dung phù hợp với yêu cầu. Sử dụng thuật ngữ chưa tốt. Hình ảnh minh họa, trình bày còn hạn chế.	Nội dung phù hợp với yêu cầu. Sử dụng thuật ngữ đơn giản, dễ hiểu. Hình ảnh minh họa, trình bày còn hạn chế.	Nội dung phù hợp với yêu cầu. Sử dụng thuật ngữ đơn giản, dễ hiểu. Hình ảnh minh họa rõ ràng, đẹp, phong phú.	50%
Trình bày slide	Slide trình bày quá sơ sài, không đủ số lượng theo quy định	Slide trình bày với số lượng phù hợp, sử dụng từ ngữ và hình ảnh rõ ràng	Slide trình bày với bố cục logic, rõ ràng, gồm 3 phần (introduction, body and conclusion)	Slide trình bày với bố cục logic, rõ ràng, gồm 3 phần, thể hiện sự thành thạo trong trình bày	Slide trình bày với bố cục logic, rõ ràng, gồm 3 phần. Thuật ngữ sử dụng đơn giản dễ hiểu. Thể hiện sự thành thạo trong trình bày và ngôn ngữ.	25%
Thuyết trình	Trình bày không logic, vượt quá thời gian quy định. Sử dụng thuật ngữ không đúng, phát âm không rõ, giọng nói nhỏ. Người nghe không hiểu.	Bài trình bày đầy đủ. Giọng nói nhỏ, phát âm còn một số từ không rõ, sử dụng thuật ngữ phức tạp, chưa có tương tác với người nghe khi trình bày.	Phần trình bày có bố cục 3 phần rõ ràng. Giọng nói vừa phải, rõ ràng, dễ nghe, thời gian trình bày đúng quy định, thỉnh thoảng có tương tác với người nghe. Người nghe có thể hiểu và kịp theo dõi nội dung trình bày.	Phần trình bày ngắn gọn, dễ hiểu. Sử dụng các thuật ngữ đơn giản, dễ hiểu. Bố cục rõ ràng. Giọng nói rõ ràng, lưu loát. Thời gian trình bày đúng quy định. Tương tác tốt với người nghe. Người nghe có thể hiểu được nội dung trình bày.	Phần trình bày ngắn gọn. Bố cục rõ ràng. Giọng nói rõ ràng, lưu loát. thu hút sự chú ý của người nghe, tương tác tốt với người nghe. Người nghe có thể hiểu và theo kịp tất cả nội dung trình bày. Thời gian trình bày đúng quy định.	25%

Quảng Bình, ngày....tháng....năm 2021

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Người biên soạn

BIÊN BẢN NGHIỆM THU ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Tên học phần: Quản trị chiến lược (Strategic management)

Mã học phần: KTQTCL.015

Số tín chỉ: 03

Trình độ đào tạo: Đại học

Đối tượng đào tạo: Sinh viên Đại học Quản trị kinh doanh Hệ chính quy

1. Thông tin hoạt động nghiệm thu:

Thời gian nghiệm thu: phút ngày 10 tháng 6 năm 2021

Địa điểm nghiệm thu: Văn phòng Khoa Kinh tế - Du lịch

Thành phần và nhiệm vụ của thành viên Hội đồng nghiệm thu:

1. TS. Trần Tự Lực Chủ tịch Hội đồng
2. Th.S. Trương Quang Hùng Thư ký
3. ThS. Phan Nữ Ý Anh Ủy viên – phản biện 1
4. ThS. Hoàng Thị Dung Ủy viên – Phản biện 2
5. ThS. Phạm Thị Bích Thủy Ủy viên

2. Ý kiến của Hội đồng nghiệm thu:

- Phản biện 1: ThS. Phan Nữ Ý Anh đọc nhận xét (có văn bản kèm theo)
- Phản biện 2: ThS. Hoàng Thị Dung đọc nhận xét (có văn bản kèm theo)
- Ý kiến thảo luận, bổ sung của thành viên Hội đồng: Học phần Quản trị chiến lược cần có những chỉnh sửa về tính cân đối về thời gian phân bố đối với các nội dung kiến thức.

3. Kết luận của Hội đồng:

Về hình thức:

- Chương trình đã được soạn theo đúng mẫu quy định, trình bày rõ ràng dễ hiểu. Câu chữ chính xác, không có lỗi chính tả.
- Phân bố thời gian hợp lý với dung lượng kiến thức, cân đối giữa lý thuyết, bài tập, thảo luận.
- Tuy nhiên còn một số lỗi định dạng cần chỉnh sửa (trang 3, trang 4)

Về nội dung:

- Mục tiêu học phần đã bám sát chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo ngành Đại học Quản Trị Kinh Doanh.
- Nội dung chương trình đảm bảo tính khoa học, chính xác, cơ bản, chú ý rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức, kỹ năng thực hành, liên hệ thực tế cho sinh

viên. Có khả năng đo lường, và thực hiện các hoạt động thu thập minh chứng cho việc đạt được mục tiêu học phần.

- Chương trình chi tiết đã mô tả kiến thức cơ bản, kỹ năng, giáo dục thái độ đáp ứng được yêu cầu đào tạo.

- Các tiêu chuẩn để đánh giá sinh viên đã thể hiện được mục tiêu trong từng tín chỉ và trong toàn bộ học phần, có khả năng phân loại được trình độ của sinh viên.

- Tuy nhiên cần xem xét thời lượng phân bố giữa các chương cho cân đối, thời lượng bài tập với môn này nên tăng lên ở từng chương.

Kết luận: Chương trình cần chỉnh sửa trước khi được nghiệm thu.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Quảng Bình, ngày tháng năm 201

THƯ KÝ

Trần Tự Lực

Trương Quang Hùng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

- Phan Nữ Ý Anh

- Hoàng Thị Dung

- Phạm Thị Bích Thủy

BẢN NHẬN XÉT ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Tên học phần: Quản trị chiến lược (Strategic management)

Mã học phần: KTQTCL.015

Số tín chỉ: 03

Trình độ đào tạo: Đại học

Đối tượng đào tạo: Sinh viên Đại học Quản trị kinh doanh Hệ chính quy

Nội dung nhận xét:

*** Về hình thức:**

Chương trình đã được soạn theo đúng mẫu quy định, trình bày rõ ràng dễ hiểu.
Câu chữ chính xác, không có lỗi chính tả.

Tuy nhiên còn một số lỗi định dạng cần chỉnh sửa (trang 3, trang 5)

*** Về nội dung:**

- Mục tiêu học phần đã bám sát chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo ngành Đại học Quản trị kinh doanh.
- Nội dung chương trình đảm tính khoa học, chính xác, phát huy năng lực của người học. Kiến thức cơ bản, kỹ năng mà học phần mô tả đáp ứng yêu cầu đào tạo
- Các tiêu chuẩn sử dụng để đánh giá sinh viên có thể hiện mức độ đạt được các mục tiêu trong từng học phần và phân loại được trình độ của sinh viên.
- Quy định các hình thức kiểm tra đã phù hợp
- Cần xem xét lại phân bố số tiết trong các chương 5, 6.

Kết luận chung: Chương trình nên được chỉnh sửa trước khi nghiệm thu.

Quảng Bình, ngày tháng năm 201

NGƯỜI NHẬN XÉT

Phan Nữ Ý Anh

BẢN NHẬN XÉT ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Tên học phần: Quản trị chiến lược (Strategic management)

Mã học phần: KTQTCL.015

Số tín chỉ: 03

Trình độ đào tạo: Đại học

Đối tượng đào tạo: Sinh viên Đại học Quản trị kinh doanh Hệ chính quy

Nội dung nhận xét:

*** Về hình thức:**

Chương trình có hình thức trình bày rõ ràng, dễ hiểu, đúng mẫu quy định. Phân bố thời gian hợp lý với dung lượng kiến thức, cân đối giữa lý thuyết, bài tập, thảo luận. Tuy nhiên còn một số lỗi định dạng cần chỉnh sửa (trang 1, 2, 3)

*** Về nội dung:**

- Mục tiêu học phần bám sát chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo.
- Nội dung chương trình đảm tính khoa học, chính xác, phát huy năng lực của người học.
- Kiến thức cơ bản, kỹ năng mà học phần mô tả đáp ứng yêu cầu đào tạo, tuy nhiên diễn đạt trong phần kỹ năng cần điều chỉnh lại cho trôi chảy.
- Chương trình chi tiết đã mô tả kiến thức cơ bản, kỹ năng, giáo dục thái độ đáp ứng được yêu cầu đào tạo.
- Các tiêu chuẩn để đánh giá sinh viên đã thể hiện được mục tiêu trong từng tín chỉ và trong toàn bộ học phần, có khả năng phân loại được trình độ của sinh viên.
- Tuy nhiên cần xem xét lại thời lượng phân bổ cho các chương sao cho phù hợp hơn. Một số mục trong phần 12 cần điều chỉnh lại cho phù hợp theo như quy định thống nhất giữa CĐR và hình thức đánh giá

Kết luận chung: Chương trình nên được chỉnh sửa trước khi nghiệm thu.

Quảng Bình, ngày tháng năm 2021

NGƯỜI NHẬN XÉT

Hoàng Thị Dung